

Số: 273/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; Quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Căn cứ Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 233/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Phương K**, sinh năm 1993

CCCD số: 001193007416 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021

Nơi thường trú và hiện ở tại: số A, ngách E ngõ A phố L, phường G, thành phố Hà Nội

- Anh **Vương Huy H**, sinh năm 1994

CCCD số: 001094038841 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/8/2022

Nơi thường trú và hiện ở tại: Tổ G cụm N, phường B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Phương K và anh Vương Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Hà

Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 25/04/2019 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Chị Nguyễn Phương K và anh Vương Huy H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là:

Wương Huy A; Sinh ngày: 06/12/2020.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Vương Huy A; anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)/tháng từ tháng 04 năm 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung* (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Phương K và anh Vương Huy H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- *Về các khoản vay nợ*: Chị Nguyễn Phương K và anh Vương Huy H xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Phương K tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005851 ngày 12/03/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- UBND phường G (CNKH số 56/2019)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung